

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 98 /TTr-UBND

Bù Đăng, ngày 14 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2021;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện Bù Đăng về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của HĐND huyện Bù Đăng về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND huyện Bù Đăng về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

UBND huyện Bù Đăng kính trình HĐND huyện thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2021, với các nội dung như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn: 233.614 triệu đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba tỷ, sáu trăm mười bốn triệu đồng chẵn).

Điều chỉnh tăng: 117.714 triệu đồng

Trong đó:

- Vốn phân cấp: 31.136 triệu đồng. Tăng 1.136 triệu đồng

- Vốn sử dụng đất: 128.612 triệu đồng. Tăng 42.712 triệu đồng

+ Khối huyện: 87.329 triệu đồng. Tăng 16.029 triệu đồng;

(Vốn sử dụng đất khối huyện tăng 16.029 triệu đồng bao gồm: Vốn sử dụng đất năm

2021 tăng 10.000 triệu đồng; Vốn kết dư năm 2020 chuyển sang 6.029 triệu đồng)

+ Khối xã: 41.283 triệu đồng. Tăng 26.683 triệu đồng; (Vốn sử dụng đất khối xã tăng 26.683 triệu đồng bao gồm: Vốn sử dụng đất năm 2021 giảm 1.000 triệu đồng; Vốn kết dư năm 2020 chuyển sang 27.028 triệu đồng; Chi XD CB từ nguồn tăng thu 50% năm 2018 chuyển sang 655 triệu đồng)

- Vốn các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 73.866 triệu đồng. Tăng 73.866 triệu đồng; (Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tăng bao gồm: Vốn tỉnh hỗ trợ 73.038 triệu đồng, gồm xây dựng đường BTXM 16 xã thì trấn là 38.038 triệu đồng, vốn chương trình MTQG xây dựng NTM 02 xã về đích tiêu chuẩn là 30.000 triệu đồng, hỗ trợ 01 xã về đích nâng cao là 5.000 triệu đồng; kết dư các xã năm 2020 chuyển sang 828 triệu đồng)

2. Vốn đầu tư công cấp huyện: 118.465 triệu đồng. Tăng 17.165 triệu đồng

Trong đó:

- TTKL cho các dự án chuyển tiếp: 63.910 triệu đồng. Tăng 8.510 triệu đồng.
- Vốn các dự án khởi công mới: 43.555 triệu đồng. Tăng 1.155 triệu đồng.
- Chuẩn bị đầu tư năm 2022: 0 triệu đồng. Giảm 2.500 triệu đồng
- Thanh toán các công trình quyết toán: 1.000 triệu đồng.
- Đối ứng vốn chương trình MTQG NTM: 10.000 triệu đồng. Tăng 10.000 triệu đồng

a. Phân theo lĩnh vực đầu tư:

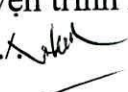
- Lĩnh vực hành chính: 7.500 triệu đồng.
- Lĩnh vực giao thông: 7.203 triệu đồng. Tăng 803 triệu đồng.
- Lĩnh vực giáo dục: 92.762 triệu đồng. Tăng 8.862 triệu đồng.
- Lĩnh vực khác: 11.000 triệu đồng. Tăng 7.500 triệu đồng.

b. Phân theo vốn đầu tư

- Vốn phân cấp: 31.136 triệu đồng.
- Vốn sử dụng đất: 87.329 triệu đồng.

(Kèm theo bảng chi tiết kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2021)

UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các ban HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hòa

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Kèm theo Tờ trình số 98 /TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của UBND huyện Bù Đăng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021 theo QĐ số 3175/QĐ-UBND			Kế hoạch điều chỉnh				So sánh tăng (+), giảm (-)				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	CT MTQG XD NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	CT MTQG XD NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Chương trình MTQG xây dựng NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ		
	TỔNG CỘNG	330.912	67.440	30.000	85.900	-	233.614	31.136	128.612	73.866	117.714	1.136	42.712	73.866		
***	VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CẤP HUYỆN	253.399	67.440	30.000	71.300	-	118.465	31.136	87.329	-	17.165	1.136	16.029	-		
I	TTKL các công trình năm 2020 chuyển tiếp	151.729	67.440	17.400	38.000	-	63.910	23.036	40.874	-	8.510	5.636	2.874	-		
a	Lĩnh vực giáo dục	134.917	57.321	15.000	36.000	-	58.707	20.636	38.071	-	7.707	5.636	2.071	-		
1	Xây dựng khối 10 phòng học lầu và các hạng mục phụ Trường TH Nghĩa Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	9.617	7.185	2.000			2.106	2.106			106	106	-		BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng Trường THCS Nghĩa Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	16.800	7.000	8.000			9.310	9.310			1.310	1.310	-		BQLDAĐT XD	
3	Xây dựng khối hiệu bộ, các phòng chức năng Trường THCS Bình Minh, xã Bình Minh	15.000	8.500	5.000			6.028	6.028			1.028	1.028	-		BQLDAĐT XD	
4	Xây dựng Trường TH Xuân Hồng (điểm mới), xã Bình Minh	23.500	9.636		10.000		11.675	1.675	10.000		1.675	1.675	-		BQLDAĐT XD	
5	Xây dựng các phòng học, khối hiệu bộ và các phòng phục vụ hoạt động trường Mẫu giáo Sao Mai, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	20.000	7.000		7.500		8.500	1.000	7.500		1.000	1.000	-		BQLDAĐT XD	
6	Xây dựng các phòng học, khối hiệu bộ và các phòng phục vụ hoạt động Trường MG Hoa Mai, xã Bình Minh	20.000	8.000		7.500		8.300	517	7.783		800	517	283		BQLDAĐT XD	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021 theo QĐ số 3175/QĐ-UBND			Kế hoạch điều chỉnh				So sánh tăng (+), giảm (-)				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	CT MTQG XD NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	CT MTQG XD NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Chương trình MTQG xây dựng NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ		
7	Xây dựng mới Trường TH Nguyễn Bá Ngọc, xã Minh Hưng	30.000	10.000		11.000		12.788		12.788		1.788	-	1.788		BQLDAĐT XD	
b	Lĩnh vực giao thông	16.812	10.119	2.400	2.000	-	5.203	2.400	2.803	-	803	-	803	-		
1	Xây dựng đường bê tông nhựa (bên cạnh Trụ sở BCHQS huyện) từ QL14 đến đường D1 nối dài	3.955	119	2.400			2.400	2.400			-	-	-		BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng đường thâm nhập nhựa thôn 4 xã Bình Minh đi Bom Bo (khu 24)	12.857	10.000		2.000		2.803		2.803		803	-	803		BQLDAĐT XD	
II	Chuẩn bị đầu tư năm 2022			2.500			-	-	-		(2.500)	(2.500)	-		BQLDAĐT XD	
III	Thanh toán các công trình quyết toán			1.000			1.000	-	1.000		-	(1.000)	1.000			
IV	Các công trình khởi công mới năm 2021	101.670	-	9.100	33.300	-	53.555	8.100	45.455	-	11.155	(1.000)	12.155	-		
a	Lĩnh vực giáo dục	71.670	-	9.100	23.800	-	34.055	8.100	25.955	-	1.155	(1.000)	2.155	-		
1	Xây dựng 10 phòng lầu Trường TH&THCS Đoàn Đức Thái (điểm thôn 5), xã Đồng Nai	6.000		3.000			3.000	3.000			-	-	-		BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng 2 phòng học, 2 phòng chức năng (điểm Sơn Thọ) Trường TH Thọ Sơn, xã Thọ Sơn	2.400		1.600			1.600	1.600			-	-	-		BQLDAĐT XD	
3	Xây dựng 6 phòng lầu Trường TH Trần Quốc Toàn, xã Đắk Nhau	3.600		2.500			2.500	2.500			-	-	-		BQLDAĐT XD	
4	Mua sắm trang thiết bị Khối phòng học cấp II xã Bom Bo, huyện Bù Đăng	3.120		2.000			2.000	1.000	1.000		-	(1.000)	1.000		BQLDAĐT XD	
5	Xây dựng 8 phòng học lầu Trường TH&THCS Trần Văn Ôn, xã Bom Bo	4.800			2.200		2.200		2.200		-	-	-		BQLDAĐT XD	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021 theo QĐ số 3175/QĐ-UBND			Kế hoạch điều chỉnh				So sánh tăng (+), giảm (-)				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	CT MTQG XD NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	CT MTQG XD NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Chương trình MTQG xây dựng NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ		
6	Xây dựng 04 phòng học (điểm chính), 02 phòng học (điểm thôn 6), 02 phòng học (điểm thôn 8) Trường TH Tô Vĩnh Diện, xã Bình Minh.	4.800			2.200		2.200		2.200		-	-	-		BQLDAĐT XD	
7	Xây dựng 10 phòng học lầu và hạng mục phụ san lấp mặt bằng Trường TH Đăng Hà, xã Đăng Hà	6.500			3.600		3.600		3.600		-	-	-		BQLDAĐT XD	
8	Xây dựng 4 phòng lầu (điểm Bù Xa) Trường TH Lê Hồng Phong, xã Phước Sơn	2.400			1.600		1.600		1.600		-	-	-		BQLDAĐT XD	
9	Xây dựng Trường TH Nguyễn Văn Trỗi, xã Thống Nhất	30.000			10.000		10.000		10.000		-	-	-		BQLDAĐT XD	
10	Xây dựng 01 phòng học (Điểm thôn 6) Trường TH Đồng Nai, xã Đồng Nai	600			600		600		600		-	-	-		BQLDAĐT XD	
11	Xây dựng 10 phòng học lầu Trường TH Đăk Nhau	6.000			3.600		3.600		3.600		-	-	-		BQLDAĐT XD	
12	Sửa chữa mương thoát nước trường Mẫu giáo Hoa Hồng, xã Đăk Nhau	750					525		525		525	-	525			
13	Mua sắm trang thiết bị Trường TH Đăng Hà, xã Đăng Hà	700					630		630		630	-	630			
b	Lĩnh vực giao thông	3.000	-		2.000	-	2.000	-	2.000	-	-	-	-	-		
1	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư thôn 3, xã Minh Hưng (giai đoạn 2)	3.000	-		2.000		2.000		2.000		-	-	-		BQLDAĐT XD	
c	Lĩnh vực hành chính	17.000	-		7.500	-	7.500	-	7.500	-	-	-	-	-		
1	Xây dựng Trụ sở UBND xã Bom Bo tại điểm quy hoạch mới	17.000	-		7.500		7.500		7.500		-	-	-		BQLDAĐT XD	

Handwritten signature

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021 theo QĐ số 3175/QĐ-UBND			Kế hoạch điều chỉnh				So sánh tăng (+), giảm (-)				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	CT MTQG XD NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	CT MTQG XD NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Chương trình MTQG xây dựng NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ		
d	Đổi ứng vốn chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới	10.000	-				10.000		10.000		10.000	-	10.000			
***	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT CẤP XÃ (theo tỷ lệ phân chia ngân sách)				14.600	-	41.283	-	41.283	-	26.683	-	26.683	-		
I	Vốn sử dụng đất năm 2021				14.600	-	13.600	-	13.600	-	(1.000)	-	(1.000)	-	Các xã, Thị trấn	
II	Vốn kết dư từ nguồn thu SDD năm 2020 chuyển sang				-	-	27.028	-	27.028	-	27.028	-	27.028	-		
III	Chi đầu tư XD CB từ nguồn tăng thu 50% năm 2018 chuyển sang				-	-	655	-	655	-	655	-	655	-		
***	Chương trình MTQG xây dựng NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ	77.513	-	-	-	-	73.866	-	-	73.866	73.866	-	-	73.866		
A	Chương trình MTQG xây dựng NTM ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2021	77.513	-	-	-	-	73.038	-	-	73.038	73.038	-	-	73.038		
I	Hỗ trợ đường giao thông nông thôn mới	38.038					38.038			38.038	38.038	-	-	38.038	Các xã, TT	
II	Hỗ trợ về đích nông thôn mới	34.300					30.000			30.000	30.000	-	-	30.000	Đường 10, xã Thống Nhất và Ban QLDAĐT XD	
III	Hỗ trợ về đích nông thôn mới (nâng cao)	5.175					5.000			5.000	5.000			5.000	Xã Minh Hưng	
B	Chương trình MTQG XDNTM kết dư năm 2020 chuyển sang						828			828	828	-	-	828	Các xã, TT	



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

Số /NQ-HĐND

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bù Đăng, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng
Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của
UBND tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm
2021;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của
UBND tỉnh Bình Phước về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà
nước năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện
Bù Đăng về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-
2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của HĐND huyện
Bù Đăng về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương
năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND huyện
Bù Đăng về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-
2025.*

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban

nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTXH ngày tháng năm 2021 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện nhất trí thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2021, với các nội dung như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn: 233.614 triệu đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba tỷ, sáu trăm mười bốn triệu đồng chẵn).

Điều chỉnh tăng: 117.714 triệu đồng

Trong đó:

- Vốn phân cấp: 31.136 triệu đồng.
- Vốn sử dụng đất: 128.612 triệu đồng.
- + Khối huyện: 87.329 triệu đồng.
- + Khối xã: 41.283 triệu đồng
- Vốn các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 73.866 triệu đồng.

2. Vốn đầu tư công cấp huyện: 118.465 triệu đồng. Tăng 17.165 triệu đồng

Trong đó:

- TTKL cho các dự án chuyển tiếp: 63.910 triệu đồng.
- Vốn các dự án khởi công mới: 43.555 triệu đồng.
- Thanh toán các công trình quyết toán: 1.000 triệu đồng.
- Đối ứng vốn chương trình MTQG NTM: 10.000 triệu đồng.

a. Phân theo lĩnh vực đầu tư:

- Lĩnh vực hành chính: 7.500 triệu đồng.
- Lĩnh vực giao thông: 7.203 triệu đồng.
- Lĩnh vực giáo dục: 92.762 triệu đồng.
- Lĩnh vực khác: 11.000 triệu đồng.

b. Phân theo vốn đầu tư

- Vốn phân cấp: 31.136 triệu đồng.
- Vốn sử dụng đất: 87.329 triệu đồng.

(Kèm theo bảng chi tiết kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2021)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng khóa VII, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Ban biên tập website huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

